

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán: Mua sắm hàng hóa, dịch vụ năm 2025 (đợt 2).
- Tên gói thầu: Gói KH2-H09: Vật tư, linh kiện thay thế cho thiết bị hãng Agilent.
- Tóm tắt công việc gói thầu: Mua vật tư, linh kiện thay thế cho thiết bị hãng Agilent.
- Giá gói thầu: 577.674.000 VNĐ (Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi bảy triệu, sáu trăm bảy mươi bốn nghìn đồng./.)
- Nguồn vốn: Nguồn thu sự nghiệp.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng.
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức LCNT: 90 ngày.
- Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT: Quý 4/2025.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng.
- Tùy chọn mua thêm: Không có.
- Địa điểm thực hiện: Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 4 (271 Tô Ngọc Vân, phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu:

- Tài liệu bản gốc không sử dụng tiếng Việt phải được xác nhận, đóng dấu của nhà sản xuất hoặc đơn vị nhập khẩu đính kèm bản dịch sang tiếng Việt. Nhà thầu chịu trách nhiệm về tính trung thực của bản dịch.
- Nhà thầu phải có bảng so sánh đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo mẫu A dưới đây và cung cấp file định dạng excel kèm E-HSĐT cùng bản scan (ký, đóng dấu (nếu có) hoặc ký số).
- Mẫu A dưới đây dùng để phục vụ đánh giá về kỹ thuật hàng hóa chào thầu của nhà thầu. Yêu cầu nhà thầu phải điền đầy đủ và chính xác. Nhà thầu tự chịu trách nhiệm về hậu quả hoặc sự bất lợi nếu không làm đúng theo quy định. Việc nhà thầu cố tình kê khai thông tin không đúng với thông số kỹ thuật mà nhà sản xuất đã công bố nhằm mục đích vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật được coi là hành vi gian lận trong đấu thầu quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu và sẽ bị xử lý theo quy định của Pháp luật.

BẢNG SO SÁNH ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT

- Tên nhà thầu:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại:
- Gói thầu:

STT	Mã phân lô (Nếu có)	Tên hàng hóa theo E-HSMT	Tên hàng hóa theo tên thương mại	Ký mã hiệu/ Nhãn mác sản phẩm	Tên nhà sản xuất, Nước sản xuất	Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật theo E-HSMT	Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật của hàng hóa chào thầu	Giấy chứng nhận phân tích (CoA) (Nếu có)	Mức độ đáp ứng	Tài liệu tham chiếu trong E-HSMT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
<i>Điền số thứ tự liên tục</i>	<i>Điền mã phân lô nhà thầu tham dự</i>	<i>Điền theo tên hàng hóa mời thầu</i>	<i>Điền thông tin của hàng hóa dự thầu</i>	<i>Điền thông tin của hàng hóa dự thầu</i>	<i>Điền thông tin của hàng hóa dự thầu</i>	<i>Điền thông tin của hàng hóa dự thầu theo yêu cầu tại tiểu mục 1.2.3 tại Chương này.</i>	<i>Điền thông tin của hàng hóa dự thầu.</i>	<i>Điền thông tin của hàng hóa dự thầu số ... (Trang ... thuộc E-HSMT)</i>	<i>Điền mức độ đáp ứng của thông số kỹ thuật hàng hóa chào thầu với E-HSMT</i>	<i>Trang ... của catalô hoặc tài liệu sử dụng hoặc các tài liệu khác thuộc E-HSMT</i>

Nhà thầu cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm với kê khai trên.

Trường hợp nhà thầu cố tình kê khai thông tin không đúng với thông số kỹ thuật mà nhà sản xuất đã công bố nhằm mục đích vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật được coi là hành vi gian lận trong đấu thầu quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu và chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm, chấp nhận chịu xử lý theo quy định của HSMT và pháp luật về đấu thầu.

....., ngày.....tháng.....năm

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
 [Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu:

- Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ Catalogue và các tài liệu có liên quan (bản gốc) như: Tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng... cho toàn bộ hàng hóa chào thầu để chứng minh hàng hóa do mình chào thầu là đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật.

- Tài liệu kỹ thuật miêu tả các chức năng, thông số kỹ thuật của chủng loại hàng hóa và Nhà thầu phải đánh dấu (highlight) vào các thông số cụ thể để chứng minh thông số kỹ thuật dự thầu. Đối với các tài liệu tra cứu được trên trang Web điện tử của Hãng sản xuất, Nhà thầu phải cung cấp kèm đường Link tra cứu. Trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư có thể yêu cầu bổ sung Bản phát hành có xác nhận, đóng dấu của Hãng sản xuất hoặc Hãng chủ sở hữu hoặc của đơn vị nhập khẩu kèm bản dịch thuật công chứng của cơ quan có thẩm quyền; Trong trường hợp có sự sai khác giữa bản dịch và bản gốc thì Chủ đầu tư sẽ đánh giá dựa vào bản gốc.

- Hàng hóa phải đáp ứng các yêu cầu về cấu hình, đặc tính, thông số kỹ thuật và các yêu cầu khác như quy định dưới đây và là mức yêu cầu tối thiểu phải đạt:

STT	Danh mục Hàng hóa	Thông số/quy cách kỹ thuật yêu cầu tối thiểu	Đánh giá	
			Đạt	Không đạt
1	Air inlet filter (Bộ lọc khí đầu vào)	- Tác dụng: lọc khí làm mát đầu vào. - Tương thích với dòng máy Agilent ICP-OES 5110 tại Trung tâm	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Cột sắc ký khí	- Loại cột: Ultra Inert - Ống mao quản: Fused Silica - Độ phân cực: Phân cực thấp - Chiều dài: 30 m - Độ dày lớp film: 0,25 μ m - Đường kính trong: 0,25 mm - Khoảng nhiệt độ: -60°C - 325°C - Có giấy chứng nhận CoA (Certificates of analysis)	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Ferrule 0.4mm (Vòng đệm 0.4mm)	- Đường kính trong: 0,4 mm - Nhiệt độ tối đa: 350 °C - Thành phần: 15% graphite/ 85% Vespel - Có khả năng tương thích cột có đường kính trong 0,1 – 0,25mm.	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	Danh mục Hàng hóa	Thông số/quy cách kỹ thuật yêu cầu tối thiểu	Đánh giá	
			Đạt	Không đạt
		- Quy cách: ≥ 10 cái/ hộp và ≤ 20 cái/ hộp		
4	Ferrule 1/4 inch (Vòng đệm ¼ inch)	- Đường kính trong: 6,35 mm - Nhiệt độ làm việc tối đa: 280°C - Có giấy chứng nhận CoA (Certificates of analysis)	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Filament EI (Sợi đốt EI)	- Loại: EI - Chịu được nhiệt độ cao - Có giấy chứng nhận CoA (Certificates of analysis) - Tương thích với dòng máy Agilent GC-MS 5973, 5975 tại Trung tâm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Filter gas carrier (Bộ lọc khí mang)	- Sử dụng để lọc khí mang - Có thể loại bỏ oxy, độ ẩm và hydrocarbon trong khí mang - Có giấy chứng nhận CoA (Certificates of analysis) - Tương thích với dòng máy Agilent GC-MS tại Trung tâm	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Flexible Metal ferrule (Vòng đệm kim loại)	- Đường kính trong: 0,4 mm - Nhiệt độ làm việc tối đa: 400 °C - Có khả năng tương thích với cột có đường kính trong 0,1 – 0,25mm - Quy cách: ≥ 10 cái/hộp	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Inlet septa (Vách ngăn đầu vào)	- Vật liệu: Silicon hoặc tương đương - Đường kính: 11mm - Nhiệt độ tối đa: 400 °C. - Tương thích với thiết bị sắc ký khí (GC) của Trung tâm. Cho đổi trả nếu không tương thích.	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Instrument Supplies for GC/MS (Vật tư thiết bị cho GC/MS)	- Vật liệu: gồm/gốm sứ kỹ thuật hoặc tương đương - Có độ cách điện cao - Tương thích với dòng máy	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	Danh mục Hàng hóa	Thông số/quy cách kỹ thuật yêu cầu tối thiểu	Đánh giá	
			Đạt	Không đạt
		Agilent GC-MS 5973, 5975 tại Trung tâm (hoặc tương đương với mã sản phẩm: G1099-20133 (Repeller insulator) của hãng Agilent)		
10	Liner, 2 mm dimpled deactivated (Ống lót trơ cho GC, 2mm)	- Thể tích: 200 μ L - Đường kính trong: 2 mm - Đường kính ngoài: 6,45 mm - Chiều dài: 78,5 mm - Kiểu tiêm: Splitless.	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Ni sampling cone (Nón lấy mẫu Niken)	- Chất liệu đỉnh chóp (đầu): Nicken hoặc tương đương - Chất liệu đế: đồng hoặc tương đương - Đường kính đỉnh chóp (đầu): 12 mm - Có giấy chứng nhận CoA (Certificates of analysis) - Tương thích với dòng máy Agilent ICP-MS 7700 tại Trung tâm	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Ni skimmer cone (Nón skimmer Niken)	- Chất liệu: Nicken hoặc tương đương - Có khả năng tương thích với các hóa chất như nước, axit ăn mòn - Có giấy chứng nhận CoA (Certificates of analysis) - Tương thích với hàng hóa mục 13. - Tương thích với dòng máy Agilent ICP-MS 7700 tại Trung tâm	Đáp ứng	Không đáp ứng
13	Oxygen filter (Bộ lọc oxy)	- Loại: lọc khí Oxy - Có tác dụng: ngăn cản sự oxy hóa cột sắc ký khí (GC) - Nồng độ đầu ra: ≤ 50 ppb.	Đáp ứng	Không đáp ứng
14	Peristaltic Pump Tubing (12 pcs for sample introduction)	- Chất liệu: PVC hoặc tương đương - Đường kính trong: 1.02mm	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	Danh mục Hàng hóa	Thông số/quy cách kỹ thuật yêu cầu tối thiểu	Đánh giá	
			Đạt	Không đạt
	wht/wht) (Ống nhựa dẫn mẫu)	- Số điểm dừng: 2 - Quy cách: ≥ 12 cái/gói - Tương thích với dòng máy Agilent ICP-MS 7700 tại Trung tâm		
15	Peristaltic Pump Tubing and sample supplies (Ống nhựa dẫn mẫu và vật tư mẫu)	- Mã sản phẩm tham khảo: 5005-0022 của hãng Agilent hoặc tương đương - Chất liệu: Pharmaprene hoặc tương đương - Đường kính trong: 1.52 mm - Số điểm dừng: 3. - Tương thích với dòng máy Agilent ICP-MS 7700 tại Trung tâm	Đáp ứng	Không đáp ứng
16	Peristaltic Pump Tubing for ICP-OES (Ống nhựa dẫn mẫu cho ICP-OES)	- Mã sản phẩm tham khảo: 3710034400 của hãng Agilent hoặc tương đương - Chất liệu: PVC hoặc tương đương - Đường kính trong: 1,02 mm - Chiều dài: 450 mm - Thích hợp cho tất cả các dung dịch nước, axit và bazơ có nồng độ trung bình - Quy cách: ≥ 12 cái/gói - Tương thích với dòng máy Agilent ICP-OES 5100 tại Trung tâm	Đáp ứng	Không đáp ứng
17	Peristaltic Pump Tubing ISTD (Ống nhựa dẫn mẫu ISTD)	- Chất liệu: PVC hoặc tương đương - Đường kính trong: 0,25 mm. - Tương thích với dòng máy Agilent ICP-MS 7700 tại Trung tâm	Đáp ứng	Không đáp ứng
18	PVC Tubing for Aqueous Samples (Dây bơm nhiều động PVC – hút mẫu)	- Mã sản phẩm tham khảo: 3710034600 của hãng Agilent hoặc tương đương - Chất liệu: PVC hoặc tương đương	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	Danh mục Hàng hóa	Thông số/quy cách kỹ thuật yêu cầu tối thiểu	Đánh giá	
			Đạt	Không đạt
		<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính trong: 1,65 mm - Chiều dài: 450 mm - Thích hợp cho tất cả các dung dịch nước, axit và bazơ có nồng độ trung bình - Quy cách: ≥ 12 cái/gói - Tương thích với dòng máy Agilent ICP-OES 5100 tại Trung tâm 		
19	Ultra Inert liner (Ống lót siêu trơ cho GC)	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích: 900 μL - Đường kính ngoài: 6,47 mm - Đường kính trong: 4 mm - Loại: splitless (không chia) - Có bông thủy tinh/ glass wool hoặc tương đương - Quy cách: ≥ 5 cái/ hộp và ≤ 10 cái/ hộp 	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Kết luận	E-HSDT được đánh giá “đạt” tất cả các tiêu chí nêu trên.	E-HSDT có ≥ 01 tiêu chí được đánh giá là “không đạt”.

Ghi chú:

- Sai số các thông số kỹ thuật cố định cho phép $< \pm 2\%$.
- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu, danh từ riêng (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật chỉ mang tính chất minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật khó mô tả. Vì vậy nhà thầu có thể chào các hàng hóa có thương hiệu, ký mã hiệu khác nhưng phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “tốt hơn” so với yêu cầu của E-HSMT;
- Trường hợp Nhà thầu chào hàng hoá với tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “tốt hơn” so với yêu cầu của E-HSMT thì Nhà thầu cần cung cấp nghiên cứu, trích dẫn nguồn (VD website) tham chiếu của tài liệu nghiên cứu hoặc xác nhận của Cơ quan, tổ chức đánh giá độc lập và thuyết minh tính ưu việt, tốt hơn tương ứng.

- Tiêu chuẩn đánh giá đặc tính thông số kỹ thuật chung của hàng hóa/Tiêu chuẩn đánh giá chi tiết đặc tính thông số kỹ thuật của từng hạng mục cho 01 hàng hóa được đánh giá theo tiêu chí “**chấp nhận được**”: Khi hàng hóa chào thầu đáp ứng thấp hơn yêu cầu của E-HSMT (không quá 30%/tổng các mục) nhưng không ảnh hưởng đến tính chất của hàng hóa.

- Đối với yêu cầu về xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ: Nhà thầu phải chào hàng hóa theo đúng yêu cầu về xuất xứ hoặc xuất xứ Việt Nam, kể cả trong trường hợp xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ mà Chủ đầu tư yêu cầu không có Việt Nam. Nhà thầu chào hàng hóa không có xuất xứ theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không phải xuất xứ Việt Nam thì sẽ bị loại; Đối với trường hợp yêu cầu nhà thầu chào hàng hóa xuất xứ trong nước, nhà thầu phải chào hàng hóa xuất xứ Việt Nam, nhà thầu chào hàng hóa không có xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại.

1.3. Các yêu cầu khác: Không áp dụng.

Mục 2. Bản vẽ: Không áp dụng.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm sau bán hàng, kiểm tra nghiệm thu:

- Dịch vụ sau bán hàng: Cho đổi trả và cung cấp lại hàng thay thế (mới 100%) trong trường hợp khi sử dụng phát hiện hàng hóa bị lỗi (không đúng quy cách thông số kỹ thuật, quy cách bao gói hoặc kết quả thử nghiệm không đạt các thông số công bố của Nhà sản xuất và theo yêu cầu của E-HSMT...).

- Yêu cầu về kiểm tra nghiệm thu: Hàng hóa sẽ được chủ đầu tư và các bên liên quan kiểm tra bằng các cách thức thích hợp (Hàng hóa phải còn nguyên đai nguyên kiện, có đầy đủ chứng từ kèm theo ..., kiểm tra số lượng, kiểm tra các thông số kỹ thuật chính của hàng hóa theo bảng yêu cầu chi tiết kỹ thuật của E-HSMT và của hợp đồng...) khi giao nhận tại địa điểm do bên sử dụng đề xuất. Trường hợp phát hiện ra bất cứ sự mất mát hư hỏng, không đúng chủng loại, chất lượng, quy cách hai bên phải lập biên bản. Khi đó, chủ đầu tư có quyền từ chối không nhận hàng. Nhà thầu phải thực hiện việc đổi, sửa chữa, bổ sung các khiếm khuyết này chậm nhất trong vòng 48 giờ và phải chịu mọi chi phí cho việc cung cấp hàng thay thế, sửa chữa các sai sót phát sinh.